

VÀNH ĐAI KHÍ ĐỘC

(THE POISON BELT)

Arthur Conan Doyle

Chương I

NHỮNG VẠCH NHẬT NHÒA

Nhất định là tôi phải ghi lại tức khắc biến cố kỳ diệu này khi đầu óc tôi còn nhớ rõ mồn một, e rằng để lâu những chi tiết có thể phai nhòa. Tuy nhiên, tôi vẫn chưa hết ngỡ ngàng về sự trùng phùng kỳ lạ của bốn người chúng tôi trong nhóm. "Thế giới lạc loài". Gặp nhau và cùng trải qua kinh nghiệm lạ thường này: Giáo sư Challenger, giáo sư Summerlee, đức ông John Roxton và tôi.

Từ vài năm trước, tôi đã tường thuật cuộc du hành đánh dấu một thời đại của chúng tôi sang Nam Mỹ, trong tờ Daily Gazette, tôi đâu có ngờ lại được dịp kể lại một kinh nghiệm cá nhân lạ lùng và độc nhất trong lịch sử nhân loại, nổi bật lên như một đỉnh cao giữa những đồi núi thấp lè tè xung quanh. Bản thân biến cố đã là kỳ diệu, nhưng việc bốn người chúng tôi tụ họp với nhau vào cái thời điểm bất thường ấy, vừa có vẻ tự nhiên vừa có vẻ không thể khác được. Tôi sẽ

cố thuật lại những hoàn cảnh khiến chúng tôi họp mặt với nhau càng ngắn gọn, rõ ràng càng tốt, mặc dù đại đa số quần chúng vẫn chưa thỏa mãn, muốn biết đầy đủ chi tiết hơn.

Thứ Sáu, ngày 27 tháng 8, ngày sẽ ghi nhớ mãi trong lịch sử nhân loại, tôi đến tòa soạn tờ báo để xin ông McArdle ba ngày nghỉ phép. Ông vẫn là Trưởng ban tin tức của chúng tôi. Ông già tốt bụng, dân Scotch, lắc đầu, tay gãi gãi cái riềm mũ đỏ hoe, cuối cùng ông mới phải nói cái chẳng đáng đừng ra.

"Ông Malone, lúc này tôi đang định giao cho ông một nhiệm vụ có lợi nhất cho tờ báo. Có một đề tài chỉ có ông mới theo dõi và xử lý đúng cách được."

"Rất tiếc ông ạ," tôi cố che giấu thất vọng, "dĩ nhiên, nếu có công tác thì đành dẹp chuyện nghỉ phép lại. Nhưng cái hẹn của tôi rất quan trọng và trong vòng thân mật. Nếu tôi được miễn cái công tác của ông..."

"Này, ông không miễn được đâu."

Thật chua chát, nhưng tôi cố tỏ ra bình thản. Nói cho cùng là lỗi tại tôi, vì tình hình lúc này thì không nhà báo nào còn có thể nghĩ đến chương trình cá nhân. Túc khắc, tôi cố tỏ ra vui vẻ:

"Thôi được, tôi không nghĩ tới đi phép nữa, ông muốn tôi làm gì nào?"

"Có thể chứ! Ông sẽ đi phỏng vấn một tay phù thủy ở Rotherfield."

"Ông không nói tới giáo sư Challenger đấy chứ?"

"Ồ, chính tôi nói tới ông đó đấy. Tuần qua ông ấy đã nắm cổ áo và ống quần cậu Alee Simpson của tờ Courier, kéo cậu ta đi cả nửa dặm đường, tuốt ra xa lộ. Chắc ông đã có đọc bài tường thuật của cảnh sát. Phỏng vấn ông ta chẳng khác nào nói chuyện với cá sấu ngoài đầm hoang. Nhưng tôi tin là ông làm được, ông vốn là bạn cố cựu với ông ta mà."

Tôi nhẹ nhõm cả người.

"Sao? Vậy thì dễ thôi. Chính vì muốn gặp ông ấy mà tôi xin nghỉ phép đấy. Sự thật là ông ấy đã mời chúng tôi họp mặt để kỷ niệm chuyến thám sát thành công của chúng tôi ở cao nguyên Nam Mỹ ba năm về trước."

"Tuyệt diệu!" Ông McArdle cười giòn, xoa hai tay vào nhau, đôi mắt reo vui sau cặp kính. "Vậy thì ông chắc chắn sẽ moi được ý kiến của giáo sư Challenger. Ý kiến của những người khác chỉ là hoang tưởng mơ mộng, nhưng giáo sư đã đúng nhiều lần và hy vọng lần này lại đúng."

"Hỏi ông ta về cái gì? Ý kiến của ông ấy đã đúng về chuyện gì?"

"Ông chưa đọc lá thư của giáo sư trên tờ Times hôm nay à? Đề tài "Những khả năng khoa học."

"Chưa đọc".

McArdle cúi xuống lượm cho tôi tờ báo trên sàn.

"Làm ơn đọc lớn lên." Ông vừa đưa cho tôi vừa chỉ vào cột báo. "Tôi muốn nghe lại lá thư vì tôi chưa hiểu rõ giáo sư muốn nói gì."

Đây là lá thư tôi đọc cho Trưởng ban biên tập tin tức của tờ Gazette:

"Những khả năng khoa học"

"Thưa ông, tôi đã chăm chú đọc và không được thoải mái, bài báo tự đắc và ngây ngô của ông James Wilson Macphail trên báo của ông, về vấn đề những vạch nhật nhòa Fraunhofer trong các quang phổ của hành tinh và định tinh. Và ông MacPhail đã cho rằng hiện tượng này không nghĩa lý gì. Căn cứ vào nhiều thông tin chuyên sâu hơn, hiện tượng này có khả năng là một biến cố quan trọng sâu rộng đến độ ảnh hưởng đến sự an lạc của mọi người trên hành tinh này... Tôi không hy vọng dùng các thuật ngữ khoa học để diễn tả cho những người chỉ dựa trên những thông tin trong báo chí, hiểu được ý tôi muốn thông báo. Nhưng tôi sẽ cố gắng dùng một hoán dụ thông thường để so sánh với hiện tượng, hợp với tầm hiểu biết của các tác giả không thực tế và độc giả của quý báo."

Ông McArdle gục gặc đầu ra chiều tâm đắc:

"Được lắm! Ông ấy là một hiện tượng, một kỳ quan sống! Ông ấy làm cho chim câu còn đang được mớm sữa mọc lông (1), ông ấy có thể làm một cộng đoàn Quakers đang hành lễ hỗn loạn (2). Hèn chi, mọi người London muốn gặp ông ấy. Tội nghiệp ông ấy bị quấy rầy chỉ vì có bộ óc vĩ đại! Rồi, đọc cái hoán dụ của ông ấy đi".

(1) Chim câu và chim hạc mớm sữa cho con lúc mới nở, chưa có lông.

(2) Quakers là giáo phái kính sợ Thiên Chúa, có những qui luật sinh hoạt rất nghiêm ngặt.

Tôi đọc tiếp:

"Giả sử ta cột một chùm những miếng bắc lại với nhau, rồi thả xuống một trong những dòng nước lờ đờ trong Đại Tây Dương. Chùm bắc trôi dạt dờ trong dòng nước, ngày này qua ngày khác trong môi trường cả dòng nước. Nếu những miếng bắc có ý thức, có tri giác, chúng ta có thể hình dung ra được là chúng sẽ cho là các điều kiện của môi trường xung quanh chúng vĩnh hằng và ổn định. Nhưng chúng ta có tri thức, biết rằng sẽ có nhiều biến cố xảy ra cho chùm bắc. Chúng có thể đụng vào một mạn tàu, lưng một con cá voi ngủ, hoặc mắc kẹt trong một dề rong biển. Dù chúng có gặp gì trong cuộc hành trình, cuối cùng chúng sẽ bị sóng hất tung lên vách đá của bán đảo Labrador chẳng hạn. Nhưng những miếng bắc đâu có biết gì về những điều này, mà chỉ biết dạt dờ trôi theo dòng và tưởng rằng đại dương là vô hạn và đồng nhất, đâu cũng như đâu.

"Độc giả của ông hiểu được Đại Tây Dương, trong hoán dụ này là đại dương Ê-te (1) của vũ trụ mà chúng ta đang trôi nổi bồng bềnh, và chùm bắc chính là hệ mặt trời của chúng ta. Một thái dương hệ gồm một ngôi sao cấp ba, loe ngoe vài hành tinh xoay quanh vô nghĩa như một cái đuôi cụt. Chúng ta cũng đang trôi nổi lênh bênh, trong những điều kiện hàng ngày, về nơi vô định. Rồi ở một nơi nào đó bên lề vũ trụ, một tai họa đen tối sẽ úp chụp xuống chúng ta, đẩy chúng ta vào một dòng thác ether (1) như thác Niagara,

(1) Trước đây các nhà khoa học cho rằng ether lấp đầy vũ trụ, các thiên thể, các dạng vật chất, bồng bềnh trôi trong môi trường ether đó. (ether đọc là ê-te).

hay đẩy chúng ta mắc kẹt vào một vùng Labrador nào đó của vũ trụ. Thật không thể lạc quan một cách nông cạn, thiếu hiểu biết như ký giả James Wilson MacPhail. Có rất nhiều lý do khiến ta phải nghiêm túc quan tâm đến sự thay đổi trong môi trường vũ trụ, vì nó liên quan tới mạng sống của tất cả chúng ta."

"Sự nhạt nhòa của những vân song song Fraunhofer và sự xê xích của các điểm vạch quang phổ, theo ý tôi, là sự thay đổi rộng khắp trong toàn bộ vũ trụ, nhưng rất vi tế và độc đáo. Ánh sáng từ một hành tinh là ánh sáng phản chiếu từ một mặt trời. Ánh sáng từ một định tinh do tự nó phát ra. Nhưng trong biến cố này, quang phổ của ánh sáng hành tinh và định tinh đều có độ nhạt và lệch giống nhau. Vậy phải chăng có một sự thay đổi duy nhất xảy ra trên cả các định tinh lẫn hành tinh? Điều này không thể có được. Có thể chỉ bầu khí quyển của trái đất thay đổi? Tuy điều này có khả năng xảy ra, nhưng ta có thể đoán chắc là không phải, vì ta không quan sát thấy gì thay đổi quanh ta, các phân tách hóa học cũng không phát hiện ra thay đổi ấy. Vậy khả năng thứ ba là cái gì? Có thể do sự thay đổi trong môi trường ether dẫn ánh sáng, vốn lấp đầy vũ trụ và bao trùm mọi thiên thể. Có thể thái dương hệ của chúng ta đang trôi trong một dòng ether lơ lờ, sắp đẩy chúng ta vào một môi trường ether có các đặc tính chúng ta chưa đoán nhận được? Phải có một sự thay đổi ở đâu đó. Phải có xáo trộn nào đó trong vũ trụ, các quang phổ của ta chứng tỏ điều đó. Sự thay đổi có thể gây hậu quả tốt, cũng có thể ảnh hưởng xấu hoặc trung lập. Ta

chưa biết chắc được, các nhà quan sát vũ trụ nông cạn cho rằng hiện tượng này chẳng có gì đáng xem xét.

Nhưng đối với người làm khoa học như tôi, một chân trí thức, phải nhìn những khả năng trong vũ trụ không thể tính hết được theo quan điểm một triết nhân, sẵn sàng đón nhận cái bất ngờ. Thí dụ nhân tiên là người dân trên đảo Sumatra và vùng lân cận, nhất loạt bị một chứng bệnh như nhau. Ai dám khẳng định bệnh này chẳng có liên quan gì đến thay đổi trong vũ trụ? Chẳng qua là người dân chất phác ở đây bị ảnh hưởng trước những người dân Âu châu văn minh hơn, biết bảo vệ sức khỏe hơn thôi. Tôi không bỏ ý định phải nghiên cứu hiện tượng, tôi cũng không đồng ý với dư luận, cứ bỏ lơ nó đi cũng chẳng hại gì, và cũng không đồng ý quan điểm cho rằng mọi thứ đã ở trong tầm tay nhà khoa học.

Trân trọng

George Edward Challenger.

The Briars, Rotherfield."

"Thật là một bức thư súc tích và gợi ý." Ông McArdle nói với vẻ suy tư, vừa cài diều thuốc vào cái đót bằng thủy tinh. "Ý ông ra sao, ông Malone?"

Thú thật, tôi mù tịt về vấn đề này. Những vân song song Fraunhofer là gì tôi cũng chẳng biết. Ông McArdle thì vừa nghiên cứu những quang phổ này với nhóm khoa học gia nghiệp dư trong tòa báo. Ông lượm trên bàn giấy hai tờ quang phổ đồ, tôi thấy chúng gồm những dải màu như cái đai mũ của các cầu thủ bóng chày. Ông chỉ cho tôi thấy những đường

viền song song ôm lấy những dải màu từ đỏ sang cam, vàng, lục, xanh, chàm, tím.

"Những vằn đen song song này là vằn Fraunhofer. Những dải màu này chính là ánh sáng. Chiều bất cứ ánh sáng nào qua một lăng kính ta cũng đều có phổ màu như thế này. Những dải màu chẳng có gì đặc biệt, nhưng chính những vằn song song Fraunhofer mới có ý nghĩa, chúng cho ta biết bản chất của nguồn sáng. Các vằn này hôm nay nhạt nhòa, không sắc nét như tuần trước. Các nhà thiên văn đang tranh luận sôi nổi về nguyên nhân của sự nhòa này. Đây là tấm hình vằn đen Fraunhofer nhạt nhòa, sẽ cho đăng trong số báo ngày mai. Phần lớn công chúng chẳng để ý gì đến chuyện này, nhưng tôi nghĩ, với bức thư của giáo sư Challenger trong tờ Times, hẳn chúng sẽ tỉnh thức."

"Và những quang phổ này liên quan tới bệnh ở Sumatra?"

"Không, còn lâu mới xác định được liên hệ giữa xáo trộn trong vũ trụ với bệnh của dân địa phương ấy, nhưng cái ông thần thông này đã chứng tỏ ông ấy biết mình nói gì trong quá khứ. Ở miền xa xôi ấy dân chúng mắc một chứng bệnh kỳ lạ, là sự thực. Điện tín từ Singapore cũng cho biết hải đăng ở Eo Sundan tắt ngấm và hai tàu thủy đã đâm vào bờ. Dầu sao, ông phỏng vấn được Challenger về vấn đề này thì rất tốt. Nếu có được ý kiến chính thức của ông ấy, chúng ta có thể đăng một bài vào thứ Hai."

Tôi đang chậm rãi ra khỏi phòng biên tập của tôi, chú tâm sắp xếp, cân nhắc chuyển công tác của mình thì có ai gọi tôi ở tiền phòng dưới nhà. Đó là cậu bé điện tín mang thư từ liên lạc từ nhà tôi ở Streatham lên cho tôi.

Cái điện tín của chính người chúng tôi đang nói tới. Nội dung như sau:

"Malone, 17 Hill Street, Streatham - Mang đường khí tới - Challenger."

Mang oxy tới! Cái ông giáo sư có óc hài hước cao độ này, rất có khả năng chơi những trò rắn rết. Liệu đây có phải là một trò khiến ông có dịp cười như nắc nẻ, mắt híp lại, hoặc là ông há miệng cười ha hả, bộ râu quất qua quất lại, chẳng để ý gì đến xung quanh? Tôi lật qua lật lại cái điện tín trong đầu mà chẳng tìm ra ý nghĩa nghịch ngợm nào. Vậy chắc chắn nó là một lệnh ngắn gọn, tuy rằng hơi bất thường. Lệnh của ông, tôi không thể nào không tuân. Chắc là ông đang làm một thí nghiệm hóa học nào đó cần tới oxy. Thôi, tôi cũng chẳng cần đoán già đoán non làm gì. Cứ việc mang oxy tới là xong. Tôi phải chuẩn bị mất gần một giờ mới lên được xe hỏa ở ga Victoria. Tôi lấy taxi đến một địa chỉ theo niên giám điện thoại, Oxygen Tube Supply Co. ở phố Oxford.

Khi bước lên vỉa hè trước công ty, hai thanh niên đang khỏe nệ khiêng một chai oxy ra xe. Theo sau hai thanh niên, vừa la rầy vừa điều khiển bằng một giọng the thé, ngạo nghễ, là một ông già. Ông ấy quay lại phía tôi. Những nét khắc khổ, chòm râu dê quen thuộc không thể lẫn lẩn được. Đó là ông bạn già khắc tinh của tôi, giáo sư Summelee.

Ông ấy hét lớn: "Ông cũng nhận được cái điện tín ông ta om sòm đòi oxy, phải không?"

Tôi đưa cái điện tín cho giáo sư coi.

"Lạ quá! tôi cũng nhận được một cái. Thật là trái khoáy mà tôi cũng phải làm. Ông bạn chúng ta luôn luôn vô lý. Ông ấy cần oxy làm gì mà gấp đến thế. Không thể đợi được nguồn cung cấp thông thường, lại làm mất thời giờ của những người bận rộn hơn ông ấy nhiều. Tại sao ông ấy không đặt hàng trực tiếp nhỉ?"

Tôi đoán ông ấy cần tức thì.

"Cứ tạm cho là ông ấy cần gấp đi, nhưng nếu bạn cũng mang đến một bình thì hoang phí quá, bình của tôi là đủ rồi."

"Nhưng vì lý do nào đó, ông ấy cũng muốn tôi mang chai oxy tới. Tốt nhất là tôi cũng mang tới sẽ an toàn hơn."

Mặc kệ cho Summelee cần nhân phản đối, tôi cứ mua một bình và cho khuân lên xe để cạnh chai của ông ấy, cùng ra ga.

Tôi quay lại trả tiền taxi. Tài xế rất khó chịu vì tính tiền quá lăm. Tôi quay lại chỗ giáo sư, đang bức tức cãi nhau với hai người khiêng bình oxy, bộ râu dê trắng rung lên vì tức giận. Tôi còn nhớ một người khiêng chai oxy gọi giáo sư là "con vẹt già mất màu," khiến tài xế của ông ra khỏi xe định đập nhau với họ. Chúng tôi phải cố gắng lắm mới can được một cuộc đánh lộn ngoài đường.

Những chuyện vặt này, lúc đó chỉ như là ngẫu nhiên, chẳng liên quan gì đến chuyện tôi đang thuật đây. Sau này nghĩ lại, tôi mới thấy chúng có liên quan. Người tài xế của giáo sư có vẻ như mới lái, hoặc mất tinh thần trong vụ vừa qua, vì khi lái ra ga ông suýt đụng xe khác hai lần. Tôi cũng

nhớ đã cùng giáo sư nhận xét là tiêu chuẩn tài xế London đã xuống cấp. Khi xe đến cạnh một đám đông ở một khu buôn bán, tôi được chứng kiến cảnh người chạy loạn xạ, la ó người tài xế ẩu tả, và một người nhảy được lên lề, giờ gây hăm dọa trên đầu chúng tôi. Cũng may là tôi đẩy được ông ấy đi và chúng tôi qua được công viên an toàn. Những sự việc nho nhỏ này làm tâm trí tôi không yên, cử chỉ của người đồng hành với tôi cũng nồn nóng, tỏ ra ông cũng mất kiên nhẫn. Chúng tôi chỉ lấy lại được sự vui vẻ khi thấy đức ông John Roxton đang đợi chúng tôi trên sân ga. Thân hình cao, gầy của ông mặc bộ len vàng sậm nổi bật lên. Bộ mặt tinh anh, đôi mắt sáng quắc, dù tợn không thể quên được, cũng ánh lên những nét vui nhộn khi thấy chúng tôi tới. Mái tóc hung đỏ của ông hơi điểm bạc, cặp chân mày hằn sâu hơn vì thời gian. Nhưng những nét khác của ông vẫn là những nét của Lord Roxton, bạn của chúng tôi tự thuở nào. Ông vừa tiến đến chỗ chúng tôi vừa chào.

"Chào ông giáo sư, chào anh bạn trẻ! Ông gằm lên thật sự khi thấy người phu khuân vác đẩy cái xe chở bình oxy ở sau chúng tôi. "Các ông cũng mang theo oxy à. Của tôi đã để trong toa, không biết ông bạn già của chúng ta định làm gì với chúng đây?"

"Ông đã đọc bức thư của ông ấy trên tờ Times chưa?"

"Về chuyện gì vậy?"

"Linh tinh, chẳng nghĩa lý gì!" Giáo sư Summelee nói xằng. Tôi nói: .

"Nếu không lắm thì chuyện liên quan đến các chai oxy này đây."

"Linh tinh, vô lý!" Ông giáo sư hét lên một lần nữa và làm chi cần lớn tiếng. Chúng tôi đã vào toa hạng nhất hút thuốc, và ông giáo sư đã đốt lên cái píp đen ngấn, tôi chỉ e nó sẽ làm cháy xém cái mũi cong dài hung hăng của ông thôi. Ông ấy nói oang oang:

"Ông bạn Challenger rất thông minh, có điên mới không công nhận điều ấy. Cứ trông cái mũ của ông ấy thì biết, có gần hai kí lô óc ở trong ấy đấy, một bộ máy vĩ đại, chạy êm ru, sản xuất ra những công trình đẹp gọn. Cứ chỉ cho tôi biết nhà máy, tôi sẽ nói cho các ông biết cỡ máy. Nhưng ông ta bẩm sinh chỉ là một ông lang băm. Các ông đã từng nghe tôi nói thẳng vào mặt ông ta như vậy - một ông lang băm cũng tìm đủ mách lới nhảy lên sân khấu cho nổi tiếng. Vì mọi chuyện đang tốt đẹp, êm ả thì ông bạn Challenger của chúng ta tìm được dịp buộc công chúng nói đến ông ta. Các bạn không thể tưởng tượng ra được ông ta thật sự tin là có chuyện vô lý như có xáo trộn trong môi trường ether, đe dọa sinh tồn của nhân loại. Các ông có thể tin một chuyện đầu ngô đuôi sở như vậy không?"

Ông giáo sư ngồi như một con quạ già, lông trắng phau, ngồi cười lớn rung động thân mình.

Một cơn giận lạnh tanh bủa chụp lấy tôi khi giáo sư Summelee nói về bạn mình như vậy. Người bạn chung, đã giúp chúng tôi có được chút tiếng tăm và đã cho chúng tôi những giây phút tuyệt vời không mấy ai đã được hưởng. Tôi

đã mở miệng định lên tiếng phản đối thì đức ông John đã nhanh miệng hơn tôi. Ông nghiêm khắc nói:

"Ông đã tranh luận với trường lão Challenger một lần và đã thua, trắng đen đã rõ trong mười giây. Ông ấy vượt xa trình độ của ông nhiều. Cách đối phó tốt nhất với ông ấy là lánh xa ông ta ra, để ông ta yên, giáo sư Summelee ạ."

Tôi cũng tiếp lời:

"Ngoài ra, ông ấy cũng là người bạn tốt với tất cả ba chúng ta. Dù lỗi lầm của ông ấy có là gì đi nữa, thì ông ấy cũng là người chính trực như một cây trúc. Tôi cũng tin là ông ấy chưa hề nói gì sau lưng bạn bè."

"Bạn nói hay lắm, ông bạn vong niên ạ." Đức ông mỉm một nụ cười hiền rồi vỗ vai giáo sư Summelee: "Thôi, ông giáo sư, chúng ta không cãi nhau vào lúc này nữa. Chúng ta đã cùng thấy với nhau nhiều rồi mà. Nhưng xin ông đừng có thái độ như thế này nữa, trước mặt người bạn già của chúng ta mà chúng ta yếu hơn về mọi mặt."

Nhưng giáo sư Summelee vẫn không có vẻ gì là khoan nhượng, ông bập píp và nhả ra những cuộn khói giận dữ:

"Về phần ông, đức ông John Roxton ạ, ý kiến của ông về các vấn đề khoa học, chỉ như một viên đạn súng săn nhò văng ra nhiều mảnh mà trúng con mồi thôi. Tôi có óc suy luận và suy luận theo cách của tôi. Chỉ vì tin tưởng, tôi đã bị lừa lẩn một lần, bởi vậy, tôi không thể chấp nhận những gì ông ta nêu lên mà không phê phán. Chúng ta có cần một giáo hoàng trong khoa học với quyền năng bất khả ngộ, cứ phán ra rồi độc đoán bắt đại chúng hiền lành tin theo. Cho

ông hay, tôi có cái đầu, tôi phải dùng nó, tôi không hợm hĩnh, theo đuôi người ta như một tên nô lệ. Nếu thích thì ông cứ tin vào ether và những vằn Fraunhofer trên quang phổ, nhưng đừng có bắt một người cao niên hơn, khôn ngoan hơn như tôi, chia sẻ quan điểm điên rồ đó với ông. Chẳng có bằng chứng nào là ether đã ảnh hưởng đến mức độ ông ta nói. Nếu ether có ảnh hưởng đến sức khỏe con người, thì chính chúng ta đã phải bị bệnh rồi." Nói đến đây, ông giáo sư phá lên cười đắc thắng vì lý luận của mình. "Vâng, thưa ông, chúng ta đã không còn là những con người bình thường, không còn bình an mà ngồi trên toa tàu này bàn chuyện khoa học. Chúng ta phải đang bị nhiễm độc. Các dấu hiệu bị nhiễm độc vì xáo trộn ether vũ trụ đâu? Trả lời tôi đi! Không được tìm cách lẫn trốn! Tôi buộc ông trả lời!"

Tôi càng ngày càng giận và thái độ của giáo sư Summelee càng ngày càng khó chịu, hung hăng. Tôi nói:

"Tôi nghĩ rằng, nếu ông biết thêm được nhiều sự kiện thực sự, chắc ông sẽ bớt quả quyết về ý kiến của mình."

Summelee lấy pip khỏi miệng và trừng trừng nhìn tôi lạnh tanh.

"Làm ơn cho biết ý của ông về những nhận xét chẳng đâu vào đâu của ông ta?"

"Trước khi rời tòa soạn, Trưởng ban biên tập tin tức đã cho tôi biết có điện tín xác nhận dân địa phương ở Sumatra đều bị nhất loạt một chứng bệnh, và hải đăng ở Eo Sundan tắt ngấm."

"Đúng rồi, cái điên của con người đâu có giới hạn!" Giáo sư Summelee la lên tức giận thật sự. "Nếu chấp nhận cái giả thuyết rỗng tuếch của Challenger, thì ông cũng phải thấy ether trong vũ trụ phải là chất đồng nhất ở cả hai phía của trái đất chứ. Có bao giờ ông tin là có thứ ether ở Anh khác với ether ở Sumatra? Chắc ông cho rằng ether ở Kent tốt hơn ether ở Surrey về một vài mặt nào đó. Những người dân thường ngoài giới khoa học rất cả tin và dốt nát. Các ông có thể chấp nhận được ether ở Sumatra, đúng lúc này, độc đến nỗi làm mọi người tê liệt, còn ở đây chúng ta chẳng hề hấn gì? Cá nhân tôi, tôi còn cảm thấy thân thể khỏe mạnh, tâm hồn quân bình hơn bao giờ hết."

"Có thể như vậy. Tôi không dám nhận là một nhà khoa học, nhưng tôi có đọc và nghe ở đâu đó là khoa học ở thế hệ này, có thể bị coi là sai lầm ở thế hệ kế tiếp. Vì chúng ta chưa biết nhiều về ether, nên cứ dùng lương tri mà xét, có thể vì các điều kiện ở địa phương, ether đã gây ảnh hưởng ở vùng đó trước, ảnh hưởng đến chúng ta sau."

"Với 'nếu' và 'có thể' thì ông chẳng chứng minh được gì cả. 'Heo có thể bay' nhưng chúng có bao giờ bay được đâu." Summelee dùng dùng nỗi giận. "Nói chuyện với các ông không được nữa rồi. Challenger đã nhồi nhét cho các ông những điều vô lý, còn cả hai ông đều không có khả năng suy luận. Thà tôi tranh luận với mấy cái ghế nệm này còn hơn."

Đức ông John nghiêm sắc mặt nói: "Giáo sư Summelee ạ, xem ra tác phong của ông chẳng cải tiến được chút nào, từ lần gần nhất tôi hân hạnh gặp ông."

Summelee cười chua chát trả lời: "Các đức ngài như ông không quen nghe sự thật. Chắc ông sẽ bị sốc nặng nếu như có ai bảo với ông là, ngoài cái tước vị ra, ông cũng chỉ là dốt nát, mù tịt."

Đức ông John nói hết sức nghiêm khắc và cứng: "Hứa với ông, nếu ông còn trẻ, hẳn ông không dám nói với tôi một cách hỗn hào như thế."

Giáo sư Summelee hất cằm lên, chòm râu dê lắc lư.

"Ngài nên nhớ là, cả đời tôi, dù già hay trẻ, tôi chẳng ngần ngại gì khi nói thẳng ý mình với những kẻ hợm mình dốt nát mà vênh váo. Vâng, thưa ngài, dốt nát mà vênh váo, dù ông có bao nhiêu tước vị mà bọn gia nô của ông phong tặng và được lũ dốt nát chấp nhận".

Mất đức ông John tóa lửa một lúc rồi ông chế ngự được cơn giận, ngồi dựa vào ghế, tay khoanh lại, miệng cười chua chát. Với tôi, chuyện này thật khủng khiếp, không thể chấp nhận được. Rồi như một đợt sóng, ký ức quá khứ tràn về: tình bạn thắm thiết, những niềm hạnh phúc, những ngày cùng nhau du thám, những chịu đựng, những cố gắng để chiến thắng. Thế mà chúng tôi đi đến nông nổi này - thóa mạ, lăng nhục lẫn nhau! Rồi đột nhiên tôi khóc, khóc nước nở lớn tiếng! Khóc nghẹn ngào không thể kiềm chế và che dấu được. Các bạn tôi nhìn tôi ngỡ ngàng, tôi phải lấy hai tay che mặt lại.

"Không sao mà," tôi cố nói "chỉ vì hoàn cảnh của chúng ta thậm thương quá." Lord John nhận xét.

"Ông bạn trẻ, ông bình rồi. Đó mới là thực trạng của ông. Tôi đã thấy bạn hơi lạ thường từ lúc mới gặp."

Giáo sư Summelee lên tiếng, vừa lắc đầu: "Chính là do tật uống rượu của ông đấy, cả ba năm nay ông vẫn chưa cải sửa được. Tôi cũng thấy cử chỉ của ông lạ lùng ngay từ lúc mới gặp. Ngài John, ngài không cần phải ái ngại cho ông ấy. Những giọt nước mắt kia chỉ do rượu thôi. Ông ấy chắc đã uống quá nhiều. Tiện thể đây, đức ông ạ, vừa rồi tôi có gọi ông là hợm mình, quả là có hơi quá. Nhưng từ ngữ ấy gợi nhớ chút tài mọn của tôi, vật vãnh thôi nhưng thú vị lắm. Các ông đã biết tôi là một nhà khoa học rất nghiêm khắc. Các ông có tin là tôi đã từng nổi tiếng trong các vườn ươm và trại giống, về bắt chước tiếng và điệu bộ muông thú. Tôi sẽ giúp cho ông giải trí cho qua thời giờ. Các ông có thích tôi bắt chước gà gáy không?"

Đức ông John vẫn còn tức, nói ngay: "Không, thưa ông, trò đó không làm vui tôi đâu."

"Trò bắt chước gà cục tác ngay sau khi đẻ trứng của tôi cũng được coi là trên trung bình đấy. Tôi làm các ông xem thử nhé?"

"Không, xin can ông."

Dù có bị quyết liệt từ chối, giáo sư Summelee cũng để píp xuống và giúp vui chúng tôi - hoặc không giúp vui được hay - bằng một loạt tiếng chim hót, thú vật kêu chẳng ra sao cả, đến nỗi nước mắt của tôi đã thay thế bằng những tiếng cười ha hả rồi cười ngật nghẻo. Vì tôi ngồi đối diện ngay với giáo sư nhìn thấy - hay đúng hơn nghe thấy - ông đang nghiêm trang thật sự đóng vai gà gáy hay con chó con ăng ẳng khi bị nhăm vào đuôi. Khi đức ông chuyển cho tôi tờ báo, tôi thấy ghi ở bên lề bằng bút chì: "Tội nghiệp! Ông

ấy mát nạng rồi!" Vâng, ông ấy có lập dị thật, nhưng những trò ông mới làm cũng có vui và thông minh.

Trong khi Summelee tiếp tục diễn trò, đức ông John nghiêng mình về trước để cho tôi nghe chuyện một con trâu và một ông Hoàng Ấn Độ, và tôi có cảm tưởng là không bao giờ cùng. May thay, khi giáo sư Summelee bắt đầu giọng hót lý như một con yến, đức ông John đang kể đến những tình tiết đỉnh điểm của câu chuyện, thì tàu vào ga Jarvis Brook. Ở đây cũng có bến xe đi Rotherfield. Và kìa giáo sư Challenger đang đợi chúng tôi. Dáng vẻ của ông ấy thật kiêu hãnh. Không có con công hay gà trống tây nào, có dáng vẻ kênh kiệu sánh được cái vẻ thông dong tự tin, và nụ cười hiền lành, hạ cố đối với những người quanh ông. Chỉ có vẻ mặt của ông hơi rạn rờ hơn, vì quan điểm của ông đang thắng thế, là nét thay đổi duy nhất. Cái đầu đã to, vầng trán rộng, với mái tóc ép sát vào da đầu như có vẻ to ra hơn. Bộ râu đen mượt chảy dài xuống, có vẻ ấn tượng hơn, trông như một dòng suối. Đôi mắt xám, trong long lanh, dưới đôi mi bướng bình, ngạo đời cũng thay đổi đôi chút.

Ông ấy bắt tay tôi tạo cho tôi thích thú, kèm nụ cười khích lệ như một thầy hiệu trưởng ban cho một cậu học trò. Ông bắt tay những người khác, giúp họ xách hành lý, lăn bình oxy lên xe. Tài xế vẫn là cái ông Austin nghiêm nghị, ít nói. Lần trước tôi tới, thì ông đóng vai quản gia. Chuyển hành trình bằng xe con này qua những đoạn đường bám trên sườn đồi ngoằn ngoèo, cảnh trí rất đẹp. Tôi ngồi trên với tài xế. Ba vị kia ngồi băng sau, tranh cãi sôi nổi. Tôi nghe như họ cùng nói một lượt. Đức ông John đang cố nói chuyện con

trâu, đồng thời tôi nghe thấy cả tiếng oang oang của Challenger, giọng khẳng khẳng của Summelee, vẫn y hệt như trước đây, khi họ tranh cãi về một vấn đề khoa học. Thành linh, Austin nghiêng bộ mặt ngăm đen về phía tôi, mắt không rời khỏi mặt đường:

"Tôi đã được thông báo cho nghỉ việc, ông ạ."

"Trời ơi, thật sao?"

Mọi sự hôm nay đều có vẻ kỳ cục. Mọi người đều nói đến các chuyện kỳ cục, bất ngờ. Giống như trong một cơn mơ.

Austin nói trong hồi tưởng: "Đây là lần thứ bốn mươi bảy ông ấy cho tôi nghỉ việc."

"Khi nào ông đi?" Tôi hỏi để thăm dò tình hình nhà giáo sư, hoặc có được giải thích rõ hơn.

"Tôi sẽ không đi." Austin nói giọng cương quyết. Thế rồi chuyện đối thoại của chúng tôi như ngưng lại. Rồi thành linh Austin lại tiếp tục.

"Nếu tôi phải đi, ai sẽ săn sóc ông ấy?" hất hất đầu về phía chủ.

"Thì một người khác." Tôi trả lời cho có.

"Không có ai khác đâu. Không ai có thể ở đây được một tuần. Nếu tôi ra đi, nhà này sẽ đổ sập như một đồng hồ đứt dây cốt. Tôi nói chuyện với ông, vì là bạn giáo sư và cần phải biết. Nếu tôi phải nghe lời giáo sư và nghỉ việc... tôi không nở. Ông và bà ấy sẽ bất lực như hai đứa trẻ bị trùm

trong một cái chần. Tôi chăm lo mọi thứ cho ông ấy, thế mà ông ấy lại báo cho tôi nghỉ việc."

Tôi hỏi: "Tại sao ông lại nói là không ai ở đây lâu được?"

"Người ta sẽ không hiểu ông ấy, không thông cảm được như tôi. Ông chủ rất thông minh, quá thông minh đến độ huyền hoặc. Tôi nhìn thấu tận đáy lòng ông ấy. Cứ coi chuyện sáng nay ông ấy làm thì rõ."

"Sáng nay ông ấy làm gì?" Austin nghiêng qua tôi.

"Ông ấy cắn chân cô quản gia." Ông thì thầm nho nhỏ.

"Cắn cô ấy?"

"Vâng, thưa ông. Cắn cô ta vào chân, chính mắt tôi trông thấy cô ta chạy như gió, qua cái cổng cũ ra khỏi nhà."

"Đẹp mặt chưa?"

"Vâng, ông có thể nói như vậy, nếu ông thấy được một chút cảnh đó. Ông ấy không làm bạn với hàng xóm. Vài người ở đây cho rằng chỉ khi nào ông ấy chán những con quái vật mà ông đã viết về chúng, thì ông ấy mới biến nơi đây thành một tổ ấm gia đình. Mái ấm thật sự cho ông thấy, vì ông thấy không hòa hợp được thật sự vào một nhóm nào cả. Nhưng tôi đã giúp việc cho ông ấy mười năm rồi, và tôi thích ông ấy, ông ấy là một vĩ nhân. Tôi lấy làm vinh dự được giúp việc cho ông ấy. Đôi khi ông ấy có làm những trò độc ác. Giờ thì xin ông hãy coi cái bảng kia kia, ông có thể gọi đó là truyền thống hiếu khách được không? Ông cố mà đọc lấy. Chiếc xe đang ở tốc độ chậm nhất, đang ịch ạch leo một con dốc cao và ngoằn ngoèo. Ở một góc hàng rào cây xanh cắt tía bằng phẳng, nhô lên một cái bảng cảnh báo.

Đúng như Austin đã nói, cái bảng rất dễ đọc vì cái bảng và ít chữ vừa bắt mắt.

CẢNH BÁO

Không tiếp: khách thăm, báo chí, ăn mày.

G.E. Challenger

"Không, cái câu ấy không có nhân tính." Austin vừa nói vừa ngược mắt lên nhìn cái bảng đáng tội nghiệp. "Xin lỗi ông, hôm nay tôi nói hơi nhiều, nhưng có nói ra được tôi mới nhẹ nhõm. Ông ấy có thể cho tôi nghỉ việc khi ông ấy buồn. Nhưng tôi không ra khỏi nhà. Thật rõ ràng, ông ấy là chủ, tôi là người giúp việc và tôi mong như vậy cho hết kiếp này."

Chúng tôi đã qua hai trụ cổng trắng và cái đường vòng xe vào cong, hai bên viền những bụi hoa. Phía trong là ngôi nhà gạch, nổi bật lên giữa những công trình gỗ xung quanh. Nhà có vẻ ấm cúng và sạch. Bà Challenger người nhỏ nhắn dong dong cao, luôn tươi cười, đứng trước cửa đã mở rộng chào đón chúng tôi.

Challenger ra khỏi xe, nói với bà ấy: "Cung à, hôm nay chúng ta có khách. Hơi bất thường phải không nào? Có mất mát gì đâu giữa chúng ta và những người hàng xóm. Nếu họ muốn bỏ thuốc chuột trong giỏ bánh."

Bà ấy la lên, vừa khóc vừa cười, nói: "Anh nói gì mà khủng khiếp quá. Anh George hay gây lộn với hàng xóm. Chúng tôi chẳng có bạn nào ở vùng này cả."

"Không tiếp bạn để dồn hết chú ý vào chăm sóc bà xã tôi, người không ai sánh kịp." Ông vừa nói vừa đưa cánh tay

ngắn, mập quàng lấy eo vợ. Một con khỉ đột và một con linh dương. Đó là hình ảnh của hai ông bà Challenger.

"Thôi đi ông, khách đi đường đã mệt. Phải làm cơm trưa ngay. Cô Sarah đã về chưa?"

Bà chủ lắc đầu buồn bã và ông giáo cười lớn, tay vuốt râu ra vẻ kẻ cả. Ông gọi lớn:

"Austin, cất xe xong, làm ơn giúp bà ấy một tay dọn cơm. Rồi, mời các ông sang phòng làm việc, tôi có một hai chuyện cần nói với các ông gấp."